

Số: /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi
con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 119/TTr-STP ngày 17/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2020 và thay thế Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các Cơ sở trợ giúp xã hội; Các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định;
- Báo Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

QUY CHẾ**Phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có
yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày /11/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, trách nhiệm, nội dung phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Thủ trưởng Cơ sở trợ giúp xã hội công lập và Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập (gọi tắt là Cơ sở trợ giúp xã hội), các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi:

a) Tổ chức lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi ngay sau khi nhận được thông báo từ người phát hiện trẻ bị bỏ rơi hoặc Thủ trưởng tại cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em và phải được người lập, những người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận cơ quan lập.

b) Tìm người hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Trường hợp trên địa bàn quản lý có cá nhân, gia đình cư trú đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế và ra quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em.

Trường hợp trên địa bàn quản lý không có cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào Cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong 7 ngày liên tục, thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

d) Thông báo cho cá nhân, tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em khi hết thời hạn niêm yết nhưng không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi.

2. Trách nhiệm của Cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi:

a) Thực hiện việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh theo đúng quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra và bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để tránh tình trạng làm giả hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

b) Thủ trưởng Cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi cho cơ quan có thẩm quyền sau khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế.

Điều 6. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi trên địa bàn đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp có cá nhân, gia đình cư trú tại địa phương nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp không có cá nhân, gia đình cư trú tại địa phương nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở Trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, kèm theo văn bản xác nhận không có người nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Cơ sở trợ giúp xã hội:

a) Đánh giá việc trẻ em sống ở Cơ sở trợ giúp xã hội cần được nhận làm con nuôi, lập danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế ở Cơ sở trợ giúp xã hội đến gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

b) Lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của cơ quan chủ quản.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản Cơ sở trợ giúp xã hội:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do Cơ sở trợ giúp xã hội gửi, cơ quan chủ quản của Cơ sở trợ giúp xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có cá nhân, gia đình cư trú ở địa phương đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, đủ điều kiện nhận con nuôi, Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

b) Trường hợp không có cá nhân, gia đình cư trú ở địa phương đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Sở Tư pháp đăng tin tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn tỉnh.

Trường hợp trong thời gian đăng tin tìm gia đình chăm sóc thay thế cho trẻ em, nếu có cá nhân, gia đình có nguyện vọng, đủ điều kiện nhận con nuôi thì phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có văn bản giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

c) Sau khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ,

tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

Trong thời gian đăng tin tìm gia đình chăm sóc thay thế trên toàn quốc, nếu có công dân Việt Nam thường trú trong nước có nguyện vọng, đủ điều kiện nhận con nuôi và đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp, Sở Tư pháp thông báo Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để xóa tên trẻ em trong danh sách cần tìm gia đình chăm sóc thay thế sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.

d) Trường hợp không có cá nhân, gia đình cư trú ở địa phương đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi và văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 (chín) tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi. Trường hợp trẻ em đang sống tại Cơ sở trợ giúp xã hội thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc Cơ sở trợ giúp xã hội về việc cho trẻ em làm con nuôi để tìm người nhận con nuôi có điều kiện, phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bảo đảm đăng tải miễn phí thông tin về việc tìm gia đình chăm sóc thay thế cho trẻ em trên đài phát thanh, truyền hình hoặc báo viết của địa phương theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

Đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài. Công văn đề nghị cần nêu rõ nội dung cần xác minh.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Xác minh, trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh phải nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi thì phải nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để tạo điều kiện cho

trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình chăm sóc thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi.

Điều 8. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ phải có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ đẻ cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ của trẻ em có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn 60 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

Điều 9. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Trường hợp trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp phải có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Việc xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm trẻ em đáp ứng đủ các yêu cầu về độ tuổi, đối tượng được nhận đích danh, đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu. Hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.

b) Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc diện được nhận đích danh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP hoặc phải thông qua thủ tục giới thiệu.

c) Sau khi trẻ em được xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 (chín) tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con

nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại Cơ sở trợ giúp xã hội thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc Cơ sở trợ giúp xã hội về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác:

Phối hợp, có ý kiến đối với những nội dung theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo trẻ em bị bỏ rơi đủ điều kiện cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 10. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở Cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi được thực hiện như sau:

a) Trường hợp họp liên ngành thành phần tham dự gồm: Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì cuộc họp, đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Lãnh đạo cơ quan chủ quản Cơ sở trợ giúp xã hội, đại diện Ban Giám đốc Cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia cuộc họp ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi. Tại cuộc họp, các đại biểu tham gia cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì họp tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em. Căn cứ vào kết luận cuộc họp, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến thực hiện bằng hình thức văn bản, Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, ban ngành nêu tại điểm a khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài của Sở Tư pháp.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi có yếu tố nước ngoài cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp.

Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản đề Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 90 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 11. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp tính toán, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi của cơ quan, đơn vị thuộc địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài:

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các nội dung chi được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

Một số mức chi chưa có quy định nhưng cần thiết để phục vụ công việc thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được vận dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí, báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Chủ trì việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá, giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

5. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ, đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám, chữa bệnh hoặc các sự kiện phát sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

3. Tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) trong việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Đôn đốc, kiểm tra, ngăn chặn, phòng chống việc làm giả giấy tờ, hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

4. Tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) trong việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế.

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi có yếu tố nước ngoài đúng thời hạn theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có), tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

4. Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các Cơ sở trợ giúp xã hội rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở Cơ sở trợ giúp xã hội và lập hồ sơ trẻ em.

5. Chủ trì việc rà soát, đánh giá năng lực các Cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh nhằm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của Cơ sở trợ giúp xã hội

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

3. Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật. Báo cáo Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi, tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ 06 tháng và hằng năm hoặc theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Bình Định; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã

1. Đảm bảo việc đăng tải miễn phí thông báo tìm gia đình nhận chăm sóc thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tại địa phương thực hiện việc lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và thực hiện theo Quy chế này.

2. Bảo đảm, bố trí kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương và đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, vướng mắc các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông báo cho Sở Tư pháp để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế theo quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long